

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2004 VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2005

■ T.S THANG VĂN PHÚC - Thứ trưởng Bộ Nội vụ
Tổng Thư ký Ban chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ

Cải cách hành chính (CCHC) nhà nước được xác định là một trong những trọng tâm chỉ đạo của Chính phủ đã đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm về CCHC cần tập trung giải quyết nhằm thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, tăng cường kỷ luật, kỷ cương và đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực.

Với quyết tâm cao nhằm đẩy mạnh cải cách theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 9 khoá IX, ngay từ đầu năm Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ đã chủ động đề ra một số biện pháp ráo riết để chỉ đạo và đôn đốc các bộ, ngành và địa phương triển khai đồng bộ Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2001-2010 gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

I. Những kết quả chủ yếu đã đạt được **1. Về xây dựng và ban hành thể chế**

Trước hết, năm 2004 Chính phủ đã chỉ đạo, hoàn thành một khối lượng lớn các văn bản pháp lý: 38 dự án luật, pháp lệnh do Chính phủ chuẩn bị theo chương trình công tác năm 2004 của Quốc hội. Do chú trọng đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, chủ động trong công tác phối hợp và đổi mới cách làm, đến nay, 36/38 dự thảo đã được trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (đạt 94,7%); 12 luật đã được thông qua, trong đó có nhiều luật quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ hội nhập, thể hiện tinh thần đổi mới sâu sắc như Luật sửa đổi, bổ sung Luật Khiếu nại, tố cáo, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng

nhân dân, Ủy ban nhân dân, Luật Cảnh tranh, Luật Thanh tra... Trong năm qua, Chính phủ cũng đã ban hành 15 Nghị quyết 215 Nghị định, trong đó có 28 Nghị định hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh; Thủ tướng ban hành 216 quyết định về các lĩnh vực.

Thể chế về phân cấp quản lý nhà nước được đặc biệt quan tâm. Sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết 08 về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và chính quyền cấp tỉnh, 22 bộ, ngành đã khẩn trương thành lập Ban soạn thảo để xây dựng đề án phân cấp theo ngành, lĩnh vực. Công tác xây dựng thể chế của các địa phương cũng có bước tiến theo hướng ưu tiên tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội; ưu đãi, thu hút đầu tư trong và ngoài nước, khuyến khích sự phát triển của các thành phần kinh tế, thu hút sử dụng nhân tài. Năm qua, Thủ tướng đã có một số cuộc gặp gỡ, trao đổi, nắm bắt nguyện vọng của các doanh nhân nhằm thể hiện các kiến nghị của doanh nghiệp trong các thể chế, đặc biệt là thể chế kinh tế. Phương pháp này cũng được Bộ Tài chính (Thuế, Hải quan) và các địa phương kế thừa, áp dụng.

Để phục vụ cho việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, công tác rà soát văn bản pháp luật được nhiều ngành và địa phương triển khai tương đối tốt. Các tỉnh, thành phố như Cần Thơ, Thanh Hoá, Thái Bình, Vĩnh Long, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Đà Nẵng, Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh... đã kịp thời công bố kết quả rà soát bằng việc thống kê rõ danh

mục các văn bản, trong đó có các văn bản còn hiệu lực và các văn bản hết hiệu lực thì hành, những văn bản cần sửa đổi, bổ sung.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

Chấp hành chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 276/CP-CCHC ngày 27/2/2004, một số bộ, ngành và địa phương đã rà soát các thủ tục hành chính trong lĩnh vực được giao sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng đơn giản, công khai hoá tạo thuận tiện cho dân và doanh nghiệp, cải thiện mối quan hệ giữa cơ quan nhà nước với dân. Thủ tục hành chính được các bộ, ngành và địa phương tập trung rà soát, sửa đổi phần lớn thuộc các lĩnh vực có nhiều bức xúc, trực tiếp đụng chạm đến dân, doanh nghiệp như xuất nhập khẩu, tài chính, thuế, hải quan, nhà đất, xây dựng, xuất nhập cảnh, công chứng, hộ khẩu, hộ tịch... Bộ Tài chính đã chỉ đạo ngành Hải quan và Thuế tiến hành cải cách thủ tục như: cải cách việc ký cấp mã số thuế; bỏ thông báo thuế, thay vào đó là cơ chế doanh nghiệp tự tính, tự khai, tự nộp; áp dụng thí điểm thủ tục kê khai hải quan điện tử. Hướng cải cách là các cơ quan thuế, hải quan tập trung làm tốt chức năng hướng dẫn và hậu kiểm trong các lĩnh vực nói trên. Thủ tục hành chính trong lĩnh vực địa chính chủ yếu được chuyển sang áp dụng theo cơ chế "một cửa".

Đi đôi với cải cách thủ tục, nhiều bộ, ngành và địa phương đã chủ động đề ra các giải pháp đổi mới quy trình, lề lối làm việc nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết công việc của công dân và tổ chức. Điển hình là việc Tổng cục Hải quan đề ra "10 giải pháp" cụ thể, mạnh mẽ nhằm khắc phục tệ phiền hà, sách nhiễu đối với doanh nghiệp; thành phố Hồ Chí Minh quy định áp dụng thống nhất 71 biểu mẫu thủ tục hành chính về nhà đất, xây dựng, công chứng; thành phố Hà Nội công khai các thủ tục hành chính trên cổng giao tiếp điện tử của thành phố; tỉnh Bắc Ninh công khai hoá các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh trên mạng nội bộ.

Tính đến tháng 8/2004 đã có 15 bộ, cơ quan ngang bộ và 21 tỉnh, thành phố có báo cáo Chính phủ và đề xuất các sửa đổi cụ thể đối với thủ tục hành chính trong các lĩnh vực

có liên quan không thuộc thẩm quyền ban hành của ngành và địa phương.

Để rút kinh nghiệm chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ đã giao Văn phòng Chính phủ phối hợp với Ban Thư ký lựa chọn một số vụ việc điển hình về tình trạng thủ tục hành chính phiền hà, nhiều khâu theo kiểu "hành dân", đặc biệt là hiện tượng quan liêu, cửa quyền của cán bộ, công chức mà báo chí và công luận đã nêu để xem xét, kiến nghị xử lý dứt điểm. Tuy số lượng vụ việc được xem xét giải quyết chưa nhiều (8 vụ) nhưng với cách làm ráo riết trên đây nhân dân và dư luận hết sức đồng tình, có tác dụng giáo dục rất lớn đối với cán bộ, công chức, đòi hỏi thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước nêu cao trách nhiệm, đổi mới tác phong, lề lối làm việc của các cơ quan công quyền.

3. Về việc áp dụng cơ chế "một cửa"

Theo Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ, cơ chế "một cửa" được triển khai thực hiện đối với cấp tỉnh và cấp huyện từ ngày 01/01/2004, riêng với cấp xã từ ngày 01/01/2005. Tính đến cuối năm 2004, đã có 63/64 tỉnh, thành phố triển khai thực hiện cơ chế "một cửa". Trong đó ở cấp tỉnh có 196/256 sở thuộc diện bắt buộc phải thực hiện trước (gồm Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội) đạt 76,56%; các sở khác là 487/1.215, đạt 40,08%. Đối với cấp huyện hầu hết các đơn vị (574/659) đã thực hiện (đạt tỷ lệ 87,10%). Riêng cấp xã, tuy chủ trương áp dụng từ ngày 01/01/2005 nhưng cũng đã có 1.568 (đạt 14,58%) trong tổng số 10.750 đơn vị cấp xã triển khai, có 25 địa phương thực hiện đầy đủ ở cả 2 cấp tỉnh, huyện.

Kết quả rõ nhất của việc áp dụng cơ chế "một cửa" là chất lượng xử lý công việc tại các cơ quan hành chính nhà nước được nâng lên; quy trình công tác được đổi mới theo hướng hợp lý, khoa học, giảm phiền hà cho dân; thời gian giải quyết công việc được rút ngắn, bảo đảm sự công khai, minh bạch, nhất là về thủ tục, hồ sơ, giấy tờ, phí, lệ phí, được nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Để triển khai cơ chế "một cửa", hầu hết

các địa phương đều quan tâm đầu tư, chỉnh trang công sở, tăng cường trang thiết bị làm việc, lựa chọn cán bộ có phẩm chất, chuyên môn tốt để bố trí vào các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Nhờ đó, bộ mặt cơ quan hành chính, nhất là công sở từng bước được hiện đại hoá, tác phong, lề lối làm việc có trách nhiệm của cán bộ, công chức được nâng cao.

4. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và xây dựng phát triển đội ngũ cán bộ, công chức

Sau khi hoàn tất việc ban hành các nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành rà soát, điều chỉnh lại sự phân công và cơ cấu tổ chức bên trong của từng cơ quan cho phù hợp. Yêu cầu đặt ra là khắc phục chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, một việc chỉ giao một đầu mối phụ trách và thực hiện mạnh việc tách quản lý hành chính nhà nước với quản lý sản xuất, kinh doanh và quản lý hoạt động của tổ chức sự nghiệp dịch vụ công. Đây là công việc phức tạp, đụng chạm nhiều đến lợi ích cơ quan, đơn vị, cũng như của cán bộ, công chức nhưng do được quan tâm giải quyết, tập trung nên một số cơ quan đã đạt những kết quả nhất định.

Trên cơ sở Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Chính phủ đã ban hành hai Nghị định quy định mô hình tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện.

Tiếp theo các nghị định quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh cán bộ, công chức (sửa đổi), các bộ đã ban hành văn bản hướng dẫn về chế độ công chức dự bị, về công chức cấp xã. Chính phủ đã đôn đốc thực hiện các Nghị quyết về tinh giản biên chế, cơ chế quản lý biên chế, thực hiện các quy định mới về quản lý, tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức theo tinh thần phân cấp mạnh cho các ngành và chính quyền địa phương.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong năm qua tiếp tục được tăng cường. Tính chung trong năm 2004 hơn 690.000 lượt cán bộ, công chức địa phương

và trên 43.000 cán bộ, công chức trung ương được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành chính. Theo sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã thực hiện xong về cơ bản việc mở các lớp bồi dưỡng cho trên 4.000 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2004-2009. 11 bộ, ngành trung ương cùng với Học viện Hành chính Quốc gia xây dựng xong giáo trình đào tạo cho 7 chức danh và cán bộ chủ chốt cấp xã, biên tập tài liệu bồi dưỡng bằng 5 thứ tiếng dân tộc phổ biến ở vùng Tây Nguyên. Lần đầu tiên Chính phủ chỉ đạo tổ chức các đoàn kiểm tra tình hình thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, ở các địa phương theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức giai đoạn 2001-2005 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Về cải cách tài chính công

Năm 2004, Thủ tướng đã ban hành Quyết định số 08/2004/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công giai đoạn 2004-2005. Chính phủ đã chỉ đạo việc thực hiện Luật ngân sách nhà nước; cụ thể hoá các quy định của Luật về thẩm quyền của các cơ quan, đặc biệt là các cơ quan nhà nước ở địa phương trong lĩnh vực ngân sách theo hướng dân chủ, công khai và trách nhiệm làm chủ của các cấp ngân sách. Trên cơ sở những quy định mới về chế độ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu, về phân cấp quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, các địa phương xây dựng và triển khai đề án về cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp đang hoạt động (kể cả có thu và không có thu). Tính đến thời điểm hiện tại, có 7.196/13.604 đơn vị sự nghiệp có thu (52,90%) đã thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định 10/CP về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu.

Về cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Quyết định số 192 của Thủ tướng Chính phủ, đến nay có 7 bộ, ngành áp dụng thí điểm là Bộ Tài chính (Tổng cục thuế, Tổng cục hải quan, Kho bạc nhà nước), Bộ Giao thông - Vận tải, Bộ Bưu chính

- Viễn thông, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam. 44,69% cơ quan hành chính địa phương đã tiến hành thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính, một số tỉnh đã áp dụng 100%. Theo đánh giá chung, việc áp dụng các cơ chế trên có tác dụng thiết thực trong việc tạo quyền chủ động cho cơ sở, nâng cao năng suất và hiệu quả công việc.

Thực tiễn cho thấy, cơ chế khoán chi không chỉ khẳng định tính hiệu quả của việc sử dụng tài chính công mà còn tạo điều kiện để cải thiện thu nhập và giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức. Cụ thể như thành phố Hồ Chí Minh, sau khi áp dụng chế độ tài chính cho đơn vị sự nghiệp có thu theo Nghị định 10 cho 1285/2516 đơn vị (đạt tỷ lệ 51,07%), thực hiện khoán chi cho 35/46 cơ quan hành chính và 24/317 phường, xã, thị trấn đã giải quyết nâng thu nhập từ 300.000 đồng lên 500.000 đồng/người/tháng; 20 sở, ngành tỉnh Tuyên Quang, Vĩnh Phúc mỗi nơi tiết kiệm được trên 810.000.000 đồng để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức.

Chính phủ đang chỉ đạo tổng kết để sửa đổi, bổ sung, Nghị định 10, ban hành nghị định thay thế Quyết định 192, đồng thời nghiên cứu cơ chế tự chủ tài chính của các trường đại học, viện nghiên cứu, bệnh viện, xây dựng dự thảo nghị định của Chính phủ theo hướng thiết lập cơ chế tự chủ toàn diện và đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá các dịch vụ công.

6. Về việc hiện đại hoá nền hành chính nhà nước

Đề án tin học hoá quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2005 đang được khẩn trương thực hiện theo đúng kế hoạch. Những nội dung chủ yếu của đề án đang được các bộ, ngành và địa phương triển khai có kết quả. Hầu hết các bộ, ngành và địa phương đã hoàn thành nhiệm vụ đầu tư 3 năm cho các Trung tâm tích hợp dữ liệu, đây chính là nòng cốt để triển khai các dự án tin học hoá quản lý hành chính nhà nước. Quy trình xây dựng và triển khai phần mềm tin học hoá phục vụ Đề án cũng đã được nghiên cứu xây dựng và cho áp dụng tạm thời. Đã triển

khai thử nghiệm 29 phần mềm ứng dụng tại 27 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và 14 phần mềm ứng dụng tại 17 bộ, ngành. Các phần mềm còn lại sẽ tiếp tục được hoàn chỉnh và cho triển khai trên diện rộng trong phạm vi cả nước trong thời gian tới. Về công tác đào tạo tin học, trong năm qua có trên 2.000 kỹ sư tin học và tương đương của các cơ quan hành chính nhà nước ở trung ương và địa phương tham gia 12 khoá đào tạo tin học do Đề án 112 tổ chức (khoảng 13.000 lượt người).

Một số địa phương đã chủ động nghiên cứu áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo bộ tiêu chuẩn ISO 2001:2000 trong các lĩnh vực quản lý và cung cấp dịch vụ thu được kết quả bước đầu, trước hết là thay đổi phương thức tổ chức và phân công công việc trong nội bộ cơ quan hành chính nhà nước. Trong số đó xuất hiện một số mô hình thí điểm tốt có thể rút kinh nghiệm để nhân rộng như Quận I (Thành phố Hồ Chí Minh), thành phố Đà Lạt (Lâm Đồng), quận Hồng Bàng (thành phố Hải Phòng), Văn phòng Bộ Công nghiệp.v.v... Bắc Ninh, Khánh Hoà và một số quận của thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện được việc công khai hoá các thủ tục hành chính, phí và lệ phí, tiến độ, kết quả giải quyết công việc của dân và doanh nghiệp trên "Trang điện tử hành chính công" hoặc các "Cổng giao dịch điện tử".

7. Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính

Thực hiện Quyết định số 178/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, một số cơ quan thông tin đại chúng ở trung ương và địa phương đã triển khai việc thông tin, tuyên truyền về nội dung và tình hình, kết quả thực hiện Chương trình tổng thể CCHC. Ở trung ương, Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam đã tổ chức được chuyên mục riêng định kỳ theo quy định. Hầu hết đài phát thanh và truyền hình các tỉnh, thành phố đều đã có chuyên mục CCHC, được xây dựng công phu, nội dung khá phong phú, đa dạng. Một số báo ở trung ương và địa phương đã tăng số lượng bài viết có chất lượng về công tác CCHC như báo Lao động, Thanh niên, Tuổi trẻ, các báo điện tử...

Để đa dạng hoá hình thức tuyên truyền, Bộ Nội vụ và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và ở địa phương Sở Nội vụ và các tỉnh, Thành đoàn đã có chương trình phối hợp "Thanh niên xung kích tham gia công cuộc CCHC nhà nước, xây dựng công sở văn minh sạch đẹp" giai đoạn 2004-2005; đồng thời có hướng dẫn, tập huấn cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện. Bộ Nội vụ cũng đã phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức các lớp tập huấn về CCHC và tổ chức thành công cuộc thi "cán bộ, công chức trẻ với công cuộc CCHC nhà nước" Công tác tuyên truyền thực sự góp phần cho sự chuẩn bị tổ chức triển khai công tác cải cách hành chính ở giai đoạn tiếp theo của Chương trình tổng thể. Sau một thời gian chuẩn bị, trang Web về cải cách hành chính của Bộ Nội vụ đã được khai trương và đi vào hoạt động từ tháng 12/2004.

8. Về đổi mới sự chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính

Để tăng cường công tác chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ. Theo đó, ngoài việc bổ sung 2 thành viên Ban Chỉ đạo, Thủ tướng đã có quyết định điều chỉnh sự phân công và bổ sung chức năng của Ban Chỉ đạo. Cụ thể, ngoài chức năng tham mưu, tư vấn, Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ còn trực tiếp giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn triển khai và kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ về CCHC theo chương trình, kế hoạch đã được thông qua, trong đó có việc giúp Thủ tướng xem xét, có ý kiến về các dự thảo nghị định của Chính phủ, quyết định, chỉ thị, của Thủ tướng Chính phủ có nội dung CCHC; chỉ đạo công tác xã hội hoá. Ban Thư ký của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ cũng được kiện toàn, bổ sung một số thành viên chuyên trách giúp việc. Hàng tháng có báo cáo tại phiên họp thường kỳ Chính phủ về tình hình kết quả triển khai công tác CCHC, nêu rõ những việc làm được, những vướng mắc, tồn tại cần khắc phục và đề xuất kiến nghị.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hầu hết các bộ, ngành và địa phương đã kiện toàn Ban Chỉ đạo CCHC, khắc phục bệnh hình thức, đưa hoạt động của Ban Chỉ đạo đi vào nền nếp, có hiệu quả hơn. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là người đứng đầu, trực tiếp phụ trách công tác CCHC và chịu trách nhiệm về hoạt động của Ban Chỉ đạo. Giúp việc Ban Chỉ đạo có bộ phận hoặc một số cán bộ chuyên trách.

Căn cứ vào nội dung Chương trình tổng thể và kế hoạch công tác CCHC năm 2004 của Chính phủ, hầu hết các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã xây dựng và ban hành kế hoạch CCHC năm 2004. Nhìn chung kế hoạch của các ngành, các địa phương bám sát Chương trình tổng thể, có lưu ý đến đặc điểm, tình hình thực tế của ngành, địa phương mình... Các bộ, ngành như Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Công nghiệp, Giao thông vận tải, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Quốc phòng, Tổng cục Du lịch, Đài Truyền hình Việt Nam; các địa phương như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Nam, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Đồng Tháp, Bến Tre xây dựng kế hoạch khá cụ thể, chi tiết, phân công trách nhiệm và thời hạn thực hiện rõ ràng.

Ngoài việc chỉ đạo tập trung ráo riết để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được đề ra trong chương trình công tác CCHC, trong năm qua Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ đã chú ý nhiều hơn đến khâu kiểm tra, đôn đốc, sơ kết tình hình triển khai công tác CCHC ở các ngành, các địa phương. Cụ thể trong năm qua, Ban Chỉ đạo và Ban Thư ký đã tiến hành kiểm tra công tác CCHC ở 16 bộ, ngành, 35 tỉnh, thành phố. Điểm mới của các đợt kiểm tra này là qua đó trực tiếp trao đổi cùng với lãnh đạo các bộ, ngành và địa phương phát hiện và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh, phát hiện những cách làm hay, mô hình tốt để nhân rộng, uốn nắn những thiếu sót, lệch lạc... Đồng thời

cũng qua đó có cơ sở để nhận xét đánh giá đúng, sát tình hình, thực trạng công tác CCHC ở các ngành, các địa phương.

II. Nhưng khó khăn, thách thức còn đó

Bên cạnh những kết quả và tiến bộ chủ yếu đã đạt được, so với mục tiêu yêu cầu và chương trình kế hoạch đề ra, công tác CCHC trong năm qua còn bộc lộ những tồn tại, yếu kém. Cụ thể là:

1. Việc triển khai các chương trình hành động do một số bộ, ngành chủ trì theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2001-2010 nhìn chung còn chậm, kết quả hạn chế.

2. Việc tiến hành cải cách thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính trong quan hệ với dân và doanh nghiệp chưa đồng bộ, thống nhất, đạt hiệu quả chưa cao. Rất nhiều thủ tục hành chính phiền phức theo kiểu "hành dân", gây khó khăn cho sinh hoạt của dân và hoạt động của doanh nghiệp, của các nhà đầu tư qua rà soát đã được phát hiện hoặc dư luận quan tâm phản ánh, nhưng không được xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ một cách kịp thời, gây bức xúc trong xã hội.

3. Việc thiết lập và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước chưa có những chuyển biến rõ rệt, còn thiếu các biện pháp kiểm tra, giám sát chặt chẽ và xử lý nghiêm minh nên vẫn còn tình trạng cán bộ, công chức có thái độ cửa quyền, tùy tiện đặt ra những thủ tục, giấy tờ để sách nhiễu, tiêu cực...

Thực tế cho thấy các ngành, các cấp chưa thực sự kiên quyết và mạnh mẽ trong việc xiết chặt kỷ luật hành chính, chưa kịp thời xử lý nghiêm minh những trường hợp sai phạm đã được phát hiện và xác minh; chưa thực sự coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện thể chế.

4. Cải cách về tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn chưa được tuân thủ ở cả trung ương và địa phương. Số lượng các đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ và các đầu mối thuộc cơ quan nhà nước ở địa phương đều tăng hơn so với năm trước. Quá trình sắp xếp tổ chức thời gian qua có nguy cơ phá vỡ

những khuôn khổ và nguyên tắc CCHC trong lĩnh vực tổ chức bộ máy nhà nước.

5. Việc thực hiện chủ trương xã hội hoá, chuyển các hoạt động sự nghiệp công ích sang cơ chế dịch vụ còn chậm và lúng túng. Các bộ, ngành chủ trì chưa thực sự chủ động và tập trung, ráo riết, phối hợp chưa tốt nên để kéo dài. Những lúng túng trong việc xác định quan điểm, nguyên tắc chỉ đạo chậm được nghiên cứu giải quyết. Tâm lý ỷ lại, trông chờ, ngại đụng chạm khi sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp diễn ra khá phổ biến ở các bộ, ngành trung ương và chính quyền địa phương.

6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo yêu cầu mới chậm được triển khai thực hiện; trình độ, năng lực và kỹ năng hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức vẫn tiếp tục có nhiều hạn chế, bất cập. Chủ trương đổi mới nội dung chương trình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của cán bộ, công chức, chú trọng đào tạo và đào tạo lại chưa được triển khai thực hiện một cách có kết quả đáng kể.

Những hạn chế và tồn tại trên đây bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, kể cả khách quan và chủ quan, nhưng chủ yếu và trước hết là:

Thứ nhất, chương trình kế hoạch CCHC ở các bộ, ngành, địa phương đề ra còn chung chung, thiếu sự phân công, phối hợp cụ thể.

Thứ hai, công tác chỉ đạo, điều hành CCHC của Ban Chỉ đạo CCHC của các bộ, ngành, địa phương chưa thật tập trung, quyết liệt. Sự phân công, phối hợp giữa các bộ, ngành có liên quan chưa tốt. Nội dung và phương thức hoạt động của Ban Chỉ đạo theo Quyết định kiện toàn của Thủ tướng chậm được triển khai thực hiện, nên chưa tạo nên động lực để thúc đẩy.

Thứ ba, bản thân đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện các công việc liên quan đến CCHC, có trách nhiệm giải quyết các công việc của nhân dân và doanh nghiệp còn chuyển biến chậm, chưa theo kịp yêu cầu của nhiệm vụ cải cách theo hướng tăng cường trách nhiệm phục vụ và hiện đại hoá của nền hành chính.

Thứ tư, chưa có sự kết hợp đồng bộ giữa CCHC với đổi mới công tác lập pháp, với cải cách tư pháp và đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng.

III. Nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính nhà nước năm 2005

1. Tiếp tục tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, trước hết là hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công cuộc đổi mới và chủ động hội nhập quốc tế và khu vực; tiếp tục cải tiến quy trình soạn thảo luật, pháp lệnh và văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ cả về chất lượng, số lượng và tiến độ thời gian. Tăng cường kỷ luật trong xây dựng thể chế, khắc phục triệt để tình trạng Chính phủ chậm ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh.

2. Tiếp tục cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, tập trung trước hết vào các thủ tục trong quan hệ hành chính với dân và doanh nghiệp, rà soát loại bỏ những thủ tục phiền hà. Trên cơ sở rà soát và sửa đổi, các thủ tục hành chính phải được hệ thống hoá, pháp điển hoá, công khai hoá. Thực hiện cơ chế "một cửa" ở cả ba cấp tỉnh, huyện, xã bảo đảm giải quyết thông suốt, kịp thời yêu cầu của dân và doanh nghiệp.

Xây dựng và ban hành cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với cán bộ, công chức tiếp nhận và xử lý công việc của dân và doanh nghiệp.

3. Thực hiện xong về cơ bản việc phân cấp chức năng và thẩm quyền về quản lý nhà nước giữa trung ương và chính quyền địa phương; giữa các cấp chính quyền địa phương.

Các bộ, ngành phải khẩn trương hoàn thành các đề án phân cấp quản lý nhà nước cho chính quyền địa phương trên lĩnh vực được phân công để trình Chính phủ xem xét, quyết định theo tinh thần của Nghị quyết số 08/2004/NQ-CP để thống nhất áp dụng từ quý II/2005.

4. Đẩy mạnh tiến trình xã hội hoá, chuyển các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công sang cơ chế dịch vụ phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng trong toàn xã hội về ý nghĩa và tầm quan trọng của xã hội hoá, coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm về nội dung tuyên truyền CCHC trong thời gian tới.

Hoàn thành dự thảo các văn bản thay thế Nghị quyết 90 về xã hội hoá và Nghị định 73 về các chính sách khuyến khích xã hội hoá, Nghị định 10 về cơ chế tự chủ tài chính các tổ chức sự nghiệp công để Chính phủ ban hành và triển khai thực hiện từ quý II/2005.

Xây dựng và ban hành cơ chế tự chủ toàn diện đối với các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công; sửa đổi các quy định cần thiết để thực hiện đẩy nhanh xã hội hoá trên các lĩnh vực chủ yếu: giáo dục đào tạo, y tế, văn hoá, thông tin, thể dục thể thao và khoa học công nghệ. Trong năm 2005, Chính phủ ban hành và chỉ đạo thực hiện cơ chế tự chủ đối với bệnh viện, trường đại học và viện nghiên cứu công lập.

5. Chấn chỉnh tổ chức bộ máy hành chính các cấp theo các yêu cầu trong sạch, vững mạnh, tiếp tục tách chức năng quản lý hành chính với quản lý sự nghiệp, dịch vụ công, thực hiện chế độ công vụ của cán bộ, công chức, ngăn chặn và đẩy lùi quan liêu, tham nhũng. Áp dụng thí điểm thi tuyển một số chức danh công chức lãnh đạo; tăng cường quản lý công chức dự bị và công chức cơ sở.

6. Chỉ đạo nghiên cứu, đề xuất phương án tiếp tục hoàn thiện chức năng và cơ cấu Chính phủ gắn với điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan thuộc Chính phủ theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực.

7. Xây dựng, triển khai các đề án về hiện đại hoá công sở, đề án giảm họp, văn hoá văn minh công sở, khởi động Chính phủ điện tử.

8. Tập trung chỉ đạo thực hiện các chương trình hành động thuộc giai đoạn I của Chương trình tổng thể, đồng thời chỉ đạo tổng kết quá trình thực hiện Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn I (2001-2005) và xây dựng kế hoạch, nội dung cho giai đoạn II (2006-2010).■